TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **97**/2024/QĐST-HNGĐ.	*Mỏ Cày N, ngày 03 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1960

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1958

Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông H và bà V là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V có 04 con gồm: Nguyễn Minh T, sinh 1980; Nguyễn Quang T1, sinh ngày 11/02/1982; Nguyễn Thị Mỹ D, sinh 10/4/1985; Nguyễn Hoàng Lê Anh P, sinh 10/10/1988. Tất cả các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi theo quy định Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Về con chung: Có 04 con gồm: Nguyễn Minh T, sinh 1980; Nguyễn Quang T1, sinh ngày 11/02/1982; Nguyễn Thị Mỹ D, sinh 10/4/1985; Nguyễn Hoàng Lê Anh P, sinh 10/10/1988. Tất cả các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V trình bày không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Minh H và bà Nguyễn Thị Thu V được miễn do thuộc đối tượng là người cao tuổi theo quy định Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến